

Số: 72/2024/QĐST – DS

Quận 4, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 294/2023/TLST – DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**.

Trụ sở: Lầu 8, số B - B N, Phường V, Quận C, TP .

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên Q và khai thác tài sản **Ngân hàng S** (Công ty S1).

Địa chỉ: Số B N, Phường V, Quận C, TP .

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Thân Lê N**, (giấy ủy quyền số: 2054/2023/UQ – TGD do Công ty TNHH một thành viên Q và khai thác tài sản **Ngân hàng S** lập ngày 10/7/2023).

Bị đơn: Bà **Hồng Phương L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: B T, Phường D, Quận D, TP .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** và bị đơn bà **Hồng Phương L** cùng thống nhất xác nhận: Hiện bà **Hồng Phương L** còn nợ lại **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 17/4/2024 là: 36.147.789 (Ba mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi chín) đồng, (trong đó gồm: Nợ gốc 18.031.079 đồng; Lãi quá hạn: 18.116.710 đồng) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, loại thẻ Master, số thẻ: 526830 – 4053, (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

2.2. Về phương thức thanh toán:

Hai bên thỏa thuận: Bà **Hồng Phương L** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** số tiền nợ 36.147.789 (Ba mươi sáu triệu, một trăm bốn

mười bảy nghìn, bảy trăm tám mươi chín) đồng, bằng cách trả như sau:

- + Ngày 25/5/2024 bà L trả số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng).
- + Ngày 25/6/2024 bà L trả số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng).
- + Ngày 25/7/2024 bà L trả số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng).
- + Ngày 25/8/2024 bà L trả số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng).
- + Ngày 25/9/2024 bà L trả số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng).
- + Ngày 25/10/2024 bà L trả hết số tiền 21.147.789 (hai mươi một triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi chín) đồng và lãi phát sinh từ ngày 18/4/2024 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp bà Hồng Phương L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Thi hành án một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 904.000 (chín trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

- + Bà Hồng Phương L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 904.000 (chín trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

- + Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 858.000 (tám trăm năm mươi tám nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0042616 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4.

3. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy